



since 2001

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Tầng 15, Center Building - Hapulico Complex,
Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 666 42 777

Email: contact@icpa.vn

Website: www.icpa.vn

BẢN TIN

THÁNG 3/2021

Thành viên Hãng kiểm toán
AGN International

Nội dung:

	Trang
THUẾ	
Hướng dẫn miễn, giảm thuế TNDN với doanh nghiệp khoa học và công nghệ	2
Công văn 271/TCT-TTKT ngày 27/01/2021 về giới thiệu các nội dung mới của Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	2
Tiêu chí xác định DN công nghệ cao mới áp dụng từ 30/4/2021	2
Miễn thuế hàng hóa xuất, nhập khẩu theo điều ước quốc tế	3
Điều kiện miễn thuế với nhập khẩu linh kiện	3
Tạm nộp thuế TNDN theo Nghị định 126/2020 sẽ áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021	3
LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG	
NSDLĐ không được ép NLĐ dùng lương mua hàng hóa, dịch vụ của mình/đơn vị khác	4
NLĐ được nghỉ 2 ngày dịp Quốc khánh 2/9 và hưởng nguyên lương	4
Lao động nữ làm công việc nặng nhọc khi mang thai có thể được giảm bớt 01 giờ làm việc hằng ngày và hưởng nguyên lương	4
NLĐ có thể nghỉ việc ngay không cần báo trước nếu không được trả lương đúng hạn	4
Thời gian quyết toán thuế TNCN trực tiếp kéo dài đến ngày 30/4/2021	4
TIN TỨC KHÁC	
Thay đổi tỷ lệ vốn trong doanh nghiệp Nhà nước	5
Lịch nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2021 với cán bộ, CCVC, NLĐ	5
Kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán theo quy định mới	5

Hướng dẫn miễn, giảm thuế TNDN với doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Ngày 11/01/2021, Bộ Tài chính ban hành [Thông tư 03/2021/TT-BTC](#) hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.

Theo đó, mức và thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định 13/2019, cụ thể: được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

- Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ được tính liên tục kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thì năm đầu tiên tính thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

- Trong thời gian đang được ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu năm nào doanh nghiệp khoa học và công nghệ không đáp ứng điều kiện về doanh thu của các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu năm của doanh nghiệp thì năm đó doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được hưởng ưu đãi và được tính trừ vào thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Trường hợp doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã có thu nhập chịu thuế nhưng thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế của năm đầu tiên dưới 12 (mười hai) tháng thì doanh nghiệp khoa học và công nghệ được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế ngay trong năm đầu tiên đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế vào năm tiếp theo.

Nếu doanh nghiệp đăng ký để miễn thuế, giảm thuế vào năm tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của năm đầu tiên đã có thu nhập chịu thuế để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Thông tư 03/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2021.



Công văn 271/TCT-TTKT ngày 27/01/2021 về giới thiệu các nội dung mới của Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

- Bổ sung quy định về quản lý, sử dụng Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của người nộp thuế để phục vụ công tác quản lý rủi ro, trao đổi thông tin, không sử dụng để ấn định thuế (điểm c Khoản 1 Điều 20 Nghị định 132).

- Bổ sung thuật ngữ quy định "Tổ chức thay mặt nộp báo cáo": là tổ chức được công ty mẹ tối cao của tập đoàn ủy quyền nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của tập đoàn cho Cơ quan thuế (Khoản 10 Điều 4 Nghị định 132).

- Bổ sung quy định về việc không áp dụng quy định về giới hạn chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước là nhà ở xã hội (Khoản 3 Điều 16 Nghị định 132).

Xem thêm chi tiết tại [Công văn 271/TCT-TTKT](#)

Tiêu chí xác định DN công nghệ cao mới áp dụng từ 30/4/2021

[Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg](#) quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao có hiệu lực từ 30/4/2021.

Theo đó, doanh nghiệp công nghệ cao phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 18 của [Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12](#) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 75 của [Luật Đầu tư số 67/2014/QH13](#) và khoản 3 Điều 76 của [Luật Đầu tư số 61/2020/QH14](#), đồng thời đáp ứng 3 tiêu chí, trong đó có tiêu chí doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao phải đạt ít nhất 70% trong tổng doanh thu thuần hàng năm của doanh nghiệp.

Miễn thuế hàng hóa xuất, nhập khẩu theo điều ước quốc tế

[Nghị định 18/2021/NĐ-CP](#) ban hành ngày 11/03/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 134/2016/NĐ-CP](#) ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 25/04/2021.

Trong đó, bổ sung [Điều 29a](#) miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế. Cụ thể, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Chứng loại, định lượng hàng hóa được quy định tại điều ước quốc tế; văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chứng loại, định lượng miễn thuế. Trường hợp cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế không phải là cơ quan quản lý chuyên ngành thì căn cứ theo văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế.

Điều kiện miễn thuế với nhập khẩu linh kiện

Theo [Nghị định 18/2021/NĐ-CP](#), sửa đổi, bổ sung [Khoản 1 Điều 15](#), nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được, sẽ được miễn thuế nhập khẩu trong 05 năm để sản xuất phục vụ các dự án sau: Dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; Dự án đầu tư thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Dự án đầu tư của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ.

Thời gian bắt đầu sản xuất là thời gian sản xuất chính thức, không bao gồm thời gian sản xuất thử. Người nộp thuế tự kê khai, tự chịu trách nhiệm về ngày thực tế sản xuất và thông báo trước khi làm thủ tục hải quan.

Hết thời hạn miễn thuế 5 năm, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ thuế theo quy định đối với lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã được miễn thuế nhưng không sử dụng hết.



Tạm nộp thuế TNDN theo Nghị định 126/2020 sẽ áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021

Tổng cục Thuế có [Công văn 5189/TCT-CS](#) ngày 07/12/2020 giới thiệu các nội dung của [Nghị định 126/2020/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Cụ thể, một trong những điểm mới về khai thuế TNDN (trừ thuế TNDN từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí) có thể kể đến là:

Sửa đổi quy định về nghĩa vụ tạm nộp thuế TNDN quý, theo đó tổng số thuế TNDN đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm áp dụng bắt đầu từ kỳ tính thuế năm 2021.

Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế TNDN quý 03 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước (Điểm b Khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020).

Trước đây: Tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 91/2014/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư 151/2014/TT-BTC quy định trường hợp tổng số bốn lần tạm nộp thấp hơn từ 20% trở lên so với số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán thì doanh nghiệp phải nộp lãi chậm nộp đối với phần chênh lệch từ 20% trở lên giữa số tạm nộp với số quyết toán tính từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế quý bốn của doanh nghiệp đến ngày thực nộp số thuế còn thiếu so với số quyết toán.

Xem chi tiết nội dung tại [Công văn 5189/TCT-CS](#) ngày 07/12/2020.

LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

NSDLĐ không được ép NLĐ dùng lương mua hàng hóa, dịch vụ của mình/đơn vị khác

Khoản 2 Điều 137 BLLĐ 2019 quy định NSDLĐ phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho NLĐ. Trường hợp NLĐ không thể nhận lương trực tiếp thì NSDLĐ có thể trả lương cho người được NLĐ ủy quyền hợp pháp.

NSDLĐ không được:

- Hạn chế hoặc can thiệp vào quyền tự quyết chi tiêu lương của NLĐ;
- Ép buộc NLĐ chi tiêu lương vào việc mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ của NSDLĐ hoặc của đơn vị khác mà NSDLĐ chỉ định.

được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN thì *được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN*. Trường hợp Công ty chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoán chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoán chi quy định *phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN*.

NLĐ được nghỉ 2 ngày dịp Quốc khánh 2/9 và hưởng nguyên lương

Kể từ năm 2021, NLĐ sẽ được nghỉ 02 ngày và hưởng nguyên lương vào dịp lễ Quốc khánh theo quy định tại Khoản 1 Điều 112 BLLĐ 2019 do Thủ tướng Chính phủ quyết định: ngày 02 tháng 9 dương lịch và 01 ngày liền kề trước hoặc sau.

Lao động nữ làm công việc nặng nhọc khi mang thai có thể được giảm bớt 01 giờ làm việc hằng ngày và hưởng nguyên lương

Khoản 2 Điều 137 BLLĐ 2019 quy định lao động nữ làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con khi mang thai và có thông báo cho NSDLĐ biết thì được NSDLĐ chuyển sang làm công việc nhẹ hơn, an toàn hơn hoặc giảm bớt 01 giờ làm việc hằng ngày mà không bị cắt giảm tiền lương và quyền, lợi ích cho đến hết thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

(Luật Lao động 2012: lao động nữ làm công việc nặng nhọc khi mang thai từ tháng thứ 07 thì mới được chuyển làm công việc nhẹ hơn hoặc được giảm bớt 01 giờ làm việc hằng ngày mà vẫn hưởng đủ lương).



NLĐ có thể nghỉ việc ngay không cần báo trước nếu không được trả lương đúng hạn

Cụ thể, theo Điểm b Khoản 2 Điều 35 BLLĐ 2019, thì NLĐ có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không cần báo trước cho NSDLĐ nếu không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 97 BLLĐ 2019 (hiện hành phải báo trước 3 ngày).

Thời gian quyết toán thuế TNCN trực tiếp kéo dài đến ngày 30/4/2021

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 44, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Quốc hội đã quy định thời hạn nộp thuế TNCN theo năm như sau:

– Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3, tính từ ngày kết thúc năm dương lịch; đối với hồ sơ quyết toán thuế là tính từ ngày kết thúc năm tài chính; đối với hồ sơ khai thuế theo năm thì thời hạn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch.

– Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế là ngày cuối cùng của tháng thứ 4, tính từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế. Tuy nhiên, theo khoản 4 Điều 8 Thông tư số 156/2013/TT-BTC, trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó. Do vậy, 30/4/2021 là ngày nghỉ lễ, ngày tiếp theo là ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật và nghỉ bù vào thứ hai nên thời hạn nộp sẽ đến ngày 04/5/2021. Như vậy, cá nhân tự quyết toán thuế TNCN 2020, thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2020 chậm nhất là ngày 04/5/2021.

Thay đổi tỷ lệ vốn trong doanh nghiệp Nhà nước

Doanh nghiệp Nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thay vì 100% vốn điều lệ như hiện nay.

Cụ thể, Điều 88 [Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14](#) khái niệm doanh nghiệp Nhà nước theo nguyên tắc phân chia các loại doanh nghiệp có sở hữu Nhà nước theo mức độ sở hữu khác nhau:

Doanh nghiệp nhà nước được tổ chức quản lý dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, bao gồm:

- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên, trừ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trong đó, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Còn doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng công ty hoặc trong nhóm công ty mẹ - công ty con.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Lịch nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2021 với cán bộ, CCVC, NLD

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, người lao động làm việc tại đơn vị có chế độ nghỉ hằng tuần 02 ngày (thứ Bảy, Chủ Nhật) thì lịch nghỉ dịp lễ Ngày Chiến thắng (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (01/5) năm 2021 được thực hiện như sau:

- Nghỉ từ thứ Sáu ngày 30/4 đến hết thứ 2 ngày 03/5/2021 (04 ngày nghỉ liên tục);
- Trong đó, ngày 30/4 và 01/5 là ngày nghỉ lễ theo



quy định Điều 112 Bộ luật Lao động 2019; ngày 02/5 là ngày nghỉ hằng tuần và ngày 03/5 là ngày nghỉ bù cho ngày 01/5 theo quy định tại Điều 111 Bộ luật Lao động 2019.

Đối với người lao động khác sẽ được nghỉ lễ dịp 30/4, 01/5/2021 trong 03 ngày liên tục theo quy định tại Điều 112 Bộ luật Lao động 2019 (bắt đầu nghỉ từ thứ Sáu ngày 30/4 đến hết Chủ nhật ngày 02/5/2021).

Kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán theo quy định mới

Từ 1/4/2021 việc kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán được thực hiện theo quy định mới tại [Thông tư số 09/2021/TT-BTC](#) do Bộ Tài chính mới ban hành.

Thông tư nêu rõ các nội dung kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán. Theo đó, kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề và điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán của người hành nghề dịch vụ kế toán và các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam, bao gồm: Việc đăng ký, duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo của đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán; việc đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo của kế toán viên hành nghề.

Đồng thời kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của chuẩn mực nghề nghiệp, chế độ kế toán và pháp luật kế toán liên quan của đối tượng được kiểm tra khi cung cấp dịch vụ kế toán cho khách hàng. Chuẩn mực nghề nghiệp bao gồm các chuẩn mực kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

LIÊN HỆ

Những nội dung trên đây được chúng tôi tóm tắt từ các văn bản của cơ quan Nhà nước ban hành và chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn thuế trước khi sử dụng bất kỳ thông tin nào được trình bày ở trên. Trường hợp cần trợ giúp tư vấn về các vấn đề thuộc các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, thuế...Quý vị vui lòng liên hệ với chúng tôi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Tầng 15, Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024. 666 42 777

Email: contact@icpa.vn

Website: <http://www.icpa.vn>

Người liên hệ:

Ông Khúc Đình Dũng

Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024. 666 42 777 - (máy lẻ: 202)

Di động : 0903 276 204

Email: dungkd@icpa.vn

Hoặc liên hệ với các Chi nhánh của chúng tôi

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn,
P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 028. 7303 2007

Email: saigon@icpa.vn

Chi nhánh tại TP. Nghệ An

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An,
Số 7 Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238. 268 2888

Email: nghean@icpa.vn

Chi nhánh tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi,
TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.375 8959

Email: mientrung@icpa.vn

Xin trân trọng cảm ơn !